TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG TÍN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** *** Số: 119/2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh Pc *Thường Tín, ngày 22 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 142/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023, giữa:

- **Nguyên đơn**: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1994.

HKTT: thôn M, xã T, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Trú tại: Thôn T, xã V, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn**: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1990.

HKTT và trú tại: thôn M, xã T, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn P thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn P có 01 con chung là cháu Nguyễn Hải N, sinh ngày 08/4/2018. Chị T, anh P tự thỏa thuận giao cháu Nguyễn Hải N cho chị Phạm Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh P cấp dưỡng cho cháu Nam số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng)/tháng kể từ tháng 7 năm 2023 cho đến khi cháu Nam đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn P tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Tòa án không xét.

- *Về án phí*: Chị Phạm Thị T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng do chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín (Biên lai số AA/2020/0023375 ngày 12/6/2023). Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Pc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín;
- Chi cục THA dân sự huyện Thường Tín;
- UBND xã T, huyện Thường Tín;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Anh Đoàn